

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG**



**QUY TRÌNH
KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB**

MÃ SỐ : QT.ATANHH.05

LẦN BAN HÀNH : 03

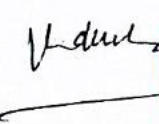
NGÀY BAN HÀNH : 02/02/2026

An Giang, năm 2026

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO
4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT
5. LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TRA
6. TIẾN HÀNH KIỂM TRA
7. XỬ LÝ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
8. BIỂU MẪU
9. HỒ SƠ LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Văn Thịnh	Hồ Thanh Sang	Trần Văn Tại
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng ATANHH	Phó Giám đốc	Giám đốc

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIẾN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI			
Ngày, tháng	Trang, dòng sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Lần ban hành
18/12/2020			1
31/10/2024	Mục 1. Mục đích	Thay đổi phù hợp với đối tượng áp dụng là phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB.	2
	Mục 2. Phạm vi áp dụng	Bổ sung nội dung để rõ hơn phạm vi áp dụng.	
	Mục 3. Cơ sở pháp lý và tài liệu tham khảo	Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp.	
	Mục 4. Định nghĩa/ viết tắt	Bổ sung một số định nghĩa để rõ hơn.	
	Mục 5. Lập kế hoạch kiểm tra	Bổ sung, sửa đổi để phù hợp với đối tượng áp dụng.	
	Từ Mục 8 đến Mục 10	Sửa đổi cho phù hợp các đề mục.	
02/02/2026	Mục 1. Mục đích	Bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định.	3
	Mục 3. Cơ sở pháp lý và tài liệu tham khảo	Cập nhật, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp.	
	Mục 4. Định nghĩa/ viết tắt	Bổ sung nội dung định nghĩa cho phù hợp với quy định và rõ hơn.	
	Mục 5. Lập kế hoạch kiểm tra	Cập nhật, bổ sung nội dung để phù hợp với quy định pháp luật.	
	Mục 6. Tiến hành kiểm tra	Bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định.	

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

1. MỤC ĐÍCH

- Quy trình nhằm mục đích thống nhất trình tự, thủ tục và các bước tiến hành kiểm tra phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB hoạt động trong khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

- Việc kiểm tra nhằm mục đích đảm bảo việc chấp hành các quy định pháp luật về hàng hải và giao thông đường thủy nội địa, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với hoạt động của các phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB.

- Ngăn ngừa phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB rời khu vực quản lý trong tình trạng không bảo đảm điều kiện về an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy nội địa an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải hoặc đe dọa gây ô nhiễm môi trường.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng:

- Đối với tất cả phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB hoạt động trong khu vực thuộc quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

- Đối với tất cả các Sĩ quan kiểm tra tàu biển Việt Nam, Sĩ quan kiểm tra Nhà nước cảng biển và viên chức phòng An toàn - An ninh hàng hải trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

- Đối với hoạt động kiểm tra việc chấp hành Pháp luật về an toàn hàng hải, an toàn lao động hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với các phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB hoạt động trong khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 về quản lý hoạt động hàng hải.

- Thông tư số 17/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

- Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển.

- Thông tư số 19/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định việc áp dụng quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

- Thông tư số 36/2016/TT-BGTVT ngày 24/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ (QCVN 25:2015/BGTVT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa (Sửa đổi 1:2015 và Sửa đổi 2:2018 QCVN 72: 2013/BGTVT).

- Thông tư số 33/2017/TT-BGTVT ngày 28/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển.

- Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 02/202/TT-BGTVT ngày 08/01/2025 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa (Mã số đăng ký: QCVN 72:2025/BGTVT).

- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Các văn bản, tài liệu hướng dẫn của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các tài liệu tham khảo có liên quan khác.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. ĐỊNH NGHĨA

- Phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB: Là phương tiện được định nghĩa theo Khoản 10 Điều 3 Nghị định 08/2021/NĐ-CP, được Đăng kiểm Việt Nam phân cấp được phép hoạt động trên vùng SB theo quy định (vùng SB được định nghĩa tại Phụ lục I - QCVN 72: 2025/BGTVT).

	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

- **Sỹ quan kiểm tra:** Là cán bộ trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang được cấp Thẻ Sỹ quan kiểm tra Nhà nước cảng biển hoặc Thẻ sỹ quan kiểm tra tàu biển Việt Nam.

- **Quản lý phương tiện:** Là chủ phương tiện hoặc người quản lý phương tiện hoặc người thuê phương tiện mà họ phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước Chủ phương tiện và Pháp luật về việc điều hành phương tiện.

- **Khiếm khuyết:** là tình trạng kỹ thuật, vận hành của phương tiện, các Giấy chứng nhận và hồ sơ của phương tiện, bố trí định biên và thuyền viên không tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

- **Bảng chứng rõ ràng:** là bằng chứng các trang thiết bị hoặc thuyền bộ của phương tiện không tuân thủ các yêu cầu của pháp luật Việt nam về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- **Kiểm tra ban đầu:** là việc Sỹ quan kiểm tra lên phương tiện kiểm tra thực tế tình trạng chung của phương tiện, trang thiết bị, thuyền viên, các Giấy chứng nhận và các tài liệu có liên quan của phương tiện.

- **Kiểm tra lại:** Kiểm tra lại là việc kiểm tra được tiến hành sau khi thuyền viên của phương tiện khắc phục các khiếm khuyết được phát hiện bởi Sỹ quan kiểm tra tại lần kiểm tra trước đó để khẳng định các khiếm khuyết đã được khắc phục.

4.2. VIẾT TẮT

- CVHHKG: Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.
- P. ATANHH: Phòng An toàn - An ninh hàng hải.
- SQKT: Sỹ quan kiểm tra.
- BM: Biểu mẫu.

5. LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TRA

5.1. Lựa chọn phương tiện kiểm tra

- Khi tiếp nhận thông báo phương tiện đến cảng từ phòng Quản lý kết cấu hạ tầng hàng hải và các Đại diện trực thuộc. Sỹ quan kiểm tra căn cứ kết quả kiểm tra thực tế lần gần nhất của phương tiện được cập nhật trên mạng Kiểm tra tàu biển Việt Nam của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc biên bản do tàu cung cấp và dữ liệu phương tiện trên trang mạng của Cục Đăng kiểm Việt Nam để lấy các thông tin lựa chọn phương tiện. Trong việc lựa chọn phương tiện Sỹ quan kiểm tra cần lưu ý đến các điểm sau:

- + Tên phương tiện, cấp phương tiện, năm đóng/ hoán cải.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

+ Ngày, tháng, nơi thực hiện Kiểm tra của Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam gần nhất.

+ Số khiếm khuyết của cuộc kiểm tra gần nhất.

+ Các khiếm khuyết của các lần kiểm tra trước chưa được khắc phục.

+ Thời gian dự kiến phương tiện lưu tại cảng.

5.2. Lập kế hoạch kiểm tra

- Sau khi lựa chọn được phương tiện để kiểm tra, Sỹ quan kiểm tra phải tổng hợp các thông tin của phương tiện cần kiểm tra, báo cáo kế hoạch kiểm tra phương tiện và làm Đề nghị kiểm tra phương tiện theo **BM 01** trình Lãnh đạo P. ATANHH xem xét. Sau khi xem xét, lãnh đạo P. ATANHH trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.

- Nếu có sự thay đổi về lịch điều động đối với phương tiện dự kiến được kiểm tra, SQKT phải báo cáo Lãnh đạo P. ATANHH để cập nhật, điều chỉnh và Lãnh đạo Phòng có trách nhiệm báo cáo ngay cho Lãnh đạo cơ quan xem xét, phê duyệt để điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế.

5.3. Quyết định kiểm tra

- Sau khi kế hoạch kiểm tra được thông qua, Lãnh đạo Phòng TT-ATANHH dự thảo Quyết định kiểm tra phương tiện thủy nội địa VR-SB **BM 01** trình Giám đốc phê duyệt.

- Quyết định kiểm tra phương tiện thủy nội địa VR-SB phải nêu rõ tên tàu, vị trí neo đậu, họ và tên các Sỹ quan kiểm tra được chỉ định, thời gian tiến hành kiểm tra, trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Sau khi có Quyết định kiểm tra phương tiện, các Sỹ quan kiểm tra phải thông báo và gửi Quyết định kiểm tra đến thuyền trưởng, Chủ phương tiện hoặc Đại lý của phương tiện sẽ kiểm tra. Yêu cầu thuyền viên có mặt đầy đủ tại tàu, chuẩn bị các giấy tờ, tài liệu cần thiết.

6. TIẾN HÀNH KIỂM TRA

- Sỹ quan kiểm tra phải có mặt theo đúng thời gian đã ghi trong Quyết định kiểm tra. Khi lên phương tiện, Sỹ quan kiểm tra xuất trình thẻ kiểm tra cho thuyền viên trực ca, thuyền trưởng khi được yêu cầu.

- Sỹ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra chi tiết việc chấp hành các quy định của Việt Nam về đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Trong quá trình kiểm tra, các SQKT sẽ hoàn thành Biên bản kiểm tra Phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB theo **BM 02** và kết thúc công việc kiểm tra.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

- Nếu phát hiện khiếm khuyết trong quá trình kiểm tra, SQKT phải ghi rõ yêu cầu khắc phục trong biên bản kiểm tra, thông báo các khiếm khuyết phát hiện được qua kiểm tra và yêu cầu thuyền trưởng khắc phục.

- Các Biên bản kiểm tra được gửi cho Thuyền trưởng để khắc phục khiếm khuyết (nếu có). Nếu có những khiếm khuyết nghiêm trọng và liên quan đến trách nhiệm của Đăng kiểm, Sĩ quan kiểm tra báo cáo Lãnh đạo P. ATANHH và soạn thảo văn bản theo mẫu **(BM 04)** trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt, gửi cho Chi cục Đăng kiểm đề cử thành viên phối hợp kiểm tra. Sau đó, yêu cầu Thuyền trưởng báo cáo Chủ phương tiện thông báo cho cơ quan Đăng kiểm xuống phương tiện kiểm tra.

- Sau khi kết thúc việc kiểm tra tại tàu, Trưởng đoàn có trách nhiệm trình Biên bản kiểm tra **(BM 02)** và báo cáo Lãnh đạo P. ATANHH kết quả kiểm tra.

7. XỬ LÝ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

- Trường hợp có đơn khiếu nại của Thuyền trưởng, chủ phương tiện, tổ chức đăng kiểm hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan về kết quả kiểm tra của Cảng vụ, các SQKT được phân công trực tiếp kiểm tra phương tiện đó tiếp nhận khiếu nại, làm báo cáo cho Lãnh đạo cơ quan và Lãnh đạo P. ATANHH về công tác kiểm tra, dẫn chứng các quy định đã áp dụng khi ghi nhận khiếm khuyết của phương tiện.

- Sau khi xem xét báo cáo của các SQKT, Lãnh đạo P. ATANHH làm văn bản trình Lãnh đạo cơ quan để trả lời khiếu nại, thời hạn trả lời tối đa không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại.

- Trường hợp có đơn khiếu nại của Thuyền trưởng, chủ phương tiện, tổ chức đăng kiểm hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan chưa thỏa mãn với văn bản trả lời khiếu nại thì có quyền tiếp tục gửi khiếu nại đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

- Trong trường hợp khiếu nại của Thuyền trưởng, chủ phương tiện hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan là đúng, Lãnh đạo P. ATANHH báo cáo Lãnh đạo cơ quan và chỉ đạo cho các SQKT điều chỉnh Biên bản kiểm tra cho phù hợp, tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm để tránh lặp lại trường hợp tương tự.

8. KHẮC PHỤC KHIẾM KHUYẾT VÀ KIỂM TRA LẠI

8.1. Khắc phục khiếm khuyết

- Chủ phương tiện, Thuyền trưởng của phương tiện đã kiểm tra chịu trách nhiệm khắc phục các khiếm khuyết được chỉ ra trong biên bản kiểm tra **(BM 02)**.

- Sau khi đã hoàn tất việc khắc phục các khiếm khuyết, Thuyền trưởng báo cáo kết quả khắc phục khiếm khuyết cho P. ATANHH bằng văn bản theo mẫu **(BM 05)**.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

- Nếu có những khiếm khuyết nghiêm trọng hoặc liên quan đến trách nhiệm của Đăng kiểm thì Thuyền trưởng hoặc Chủ tàu phải gửi kèm Báo cáo kiểm tra của cơ quan Đăng kiểm.

8.2. Kiểm tra lại

- Sau khi nhận được báo cáo khắc phục khiếm khuyết của chủ phương tiện, Thuyền trưởng, Trưởng đoàn kiểm tra sẽ phân công SQKT tiến hành kiểm tra lại những khiếm khuyết đã phát hiện.

- Nếu các khiếm khuyết ghi trong Biên bản kiểm tra (**BM 02**) đã được khắc phục thỏa mãn theo yêu cầu, Sĩ quan kiểm tra sẽ chuyển các khiếm khuyết đã ghi trong biên bản sang Mã số (10) đã được khắc phục.

- Hoặc các khiếm khuyết ghi trong Biên bản kiểm tra (**BM 02**) đã được thuyền viên và Chủ phương tiện khắc phục nhưng chưa thỏa mãn theo yêu cầu đã quy định, Sĩ quan kiểm tra yêu cầu Thuyền trưởng và Chủ phương tiện tiếp tục hoàn thiện hoặc có thể chuyển các khiếm khuyết đã ghi trong biên bản sang Mã số (99) với yêu cầu khắc phục khác.

- Sau khi kiểm tra lại trên phương tiện, Sĩ quan kiểm tra phải cập nhật các Biên bản kiểm tra lên mạng Kiểm tra tàu biển Việt Nam trong vòng 05 ngày, kể từ ngày kiểm tra.

8.3. Thông báo cho phép phương tiện rời cảng

- Các khiếm khuyết của phương tiện đã được khắc phục thỏa mãn các yêu cầu về đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, Sĩ quan kiểm tra thông báo cho Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng hàng hải hoặc Trưởng Đại diện quản lý khu vực phương tiện đang neo đậu cho phép phương tiện rời cảng theo quy định.

9. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu	Mã hiệu
1	Văn bản Đề nghị kiểm tra tàu	BM 01
2	Quyết định kiểm tra phương tiện TND cấp VR-SB	BM 02
3	Biên bản kiểm tra phương tiện TND cấp VR-SB	BM 03
4	Công văn gửi Đăng Kiểm phối hợp kiểm tra	BM 04
5	Báo cáo kết quả khắc phục khiếm khuyết	BM 05

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

10. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Các biểu mẫu tại mục 9
2	Bản đặc tính kỹ thuật phương tiện (nếu có)
3	Danh sách thuyền viên, hành khách (nếu có)
4	Biên bản vi phạm của thuyền viên, hồ sơ, bằng cấp thu giữ (nếu có)
5	Các văn bản, tài liệu khác liên quan trong quá trình kiểm tra.
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.	

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

BIỂU MẪU 01 (BM 01)

CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ATANHH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA TÀU

Kính gửi: Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

Sau khi thu thập và phân tích thông tin tàu, Phòng An toàn - An ninh hàng hải đề nghị Giám đốc cho phép Sỹ quan kiểm tra tàu biển tiến hành kiểm tra những tàu biển/ phương tiện sau:

Stt	Tên tàu	Loại tàu	Cấp tàu	Năm đóng	Kiểm tra trong nước gần nhất			Vị trí neo đậu	Ghi chú
					Thời gian	Địa điểm	Số KK		
1									
2									
3									
4									

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ATANHH.

TRƯỞNG PHÒNG

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

BIỂU MẪU 02 (BM 02)

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY
VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CVHHKG

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 và Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn – An ninh hàng hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa/ hàng hải và giao thông đường thủy nội địa hàng hải đối với phương tiện thuộc Công ty.....

Điều 2. Việc kiểm tra Phương tiện tại **Điều 1** gồm các ông có tên sau đây:

1. Ông: Sĩ quan kiểm tra - Trưởng đoàn;

2. Ông: Sĩ quan kiểm tra - Thành viên;

Vào lúc ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

Điều 3. Các ông có tên tại **Điều 2**, Thuyền phương tiện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ phạm vi trách nhiệm của thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ATANHH.

GIÁM ĐỐC

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

BIỂU MẪU 03 (BM 03)

BIÊN BẢN KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB

Nơi nhận: ☒ Thuyền trưởng
☐ Công ty
☐ Cục Đăng kiểm Việt Nam

1 Cảng vụ kiểm tra CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG 2 Tên tàu _____
3 Loại tàu _____ 4 Dung tích _____ 5 Trọng tải _____
6 Năm đóng _____ 7 Ngày kiểm tra _____ 8 Nơi kiểm tra _____
9 Tên, địa chỉ công ty quản lý, khai thác tàu _____

10 Thuyền trưởng:
Họ và tên: _____ Chữ ký _____

11 Các Giấy chứng nhận của tàu

a Tên Giấy chứng nhận	b Cơ quan cấp	c Ngày cấp và ngày hết hiệu lực
GCN An toàn kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường phương tiện thủy nội địa	_____	_____
GCN Đăng ký phương tiện TND	_____	_____
Giấy phép sử dụng đài tàu	_____	_____
GCN Bảo hiểm	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

12 Số TT	13. Khiếm khuyết phát hiện được	14 Quy định PL liên quan	15 Yêu cầu khắc phục ¹
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

Trang số/1.....

Chữ ký _____

¹ 1. Mã số 17: Khắc phục khiếm khuyết trước khi rời cảng
2. Mã số 10: Khiếm khuyết đã được khắc phục
3. Mã số 18: Khiếm khuyết liên quan đến Bộ luật ISM
4. Mã số 99: Khắc phục khác (ghi cụ thể về yêu cầu khắc phục)

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VR-SB	Mã hiệu: QT.ATANHH.05
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 02/02/2026

BIỂU MẪU 04 (BM 04)

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY
VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CVHHKG-ATANHH

... .., ngày ... tháng ... năm ...

V/v ...

Kính gửi:

- Chi cục Đăng kiểm số
- Công ty

Ngày .../.../..., Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang đã tiến hành kiểm tra về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu ... thuộc Công tyĐịa chỉ: ...; Điện thoại: ...; Fax: ... đang hoạt động trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau. Qua kiểm tra, Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang phát hiện tàu nói trên có nhiều khiếm khuyết nghiêm trọng liên quan đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. (Kèm theo Biên bản kiểm tra tàu).

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 34 và khoản 4 Điều 113 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quy chế phối hợp giữa Cục Hàng hải Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Cục Đăng kiểm Việt Nam ngày 29 tháng 8 năm 2018;

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang đề nghị:

1. Chủ tàu và thuyền trưởng tàu ... khẩn trương tiến hành sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết đã được phát hiện qua quá trình kiểm tra trước khi tàu rời cảng;

2. Chi cục Đăng kiểm số xem xét kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật của tàu ... và thông báo kết quả cho Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HHĐTVN (để b/c);
- Lưu: VT, ATANHH.

GIÁM ĐỐC

